

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 128/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 8 - 2021

V/v chị Việt H xin ly hôn anh Văn H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chính

2. Ông Đàm Văn Kiều

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Trọng Ích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021. Về vụ án tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Việt H - Sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm 13, xã Ph, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Trần Văn H - Sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm 13, xã Ph, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị Việt H, vắng mặt anh Trần Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 02/4/2021 cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Việt H trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn H vào tháng 01/1996, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N nay là xã Ph, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6/2015 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên

bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân nên thường xảy ra cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không, được cải thiện. Từ tháng 5/2016 đến nay chị và anh H đã sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị xin được ly hôn anh Trần Văn H. Về con chung giữa chị và anh Trần Văn H có hai con chung là Trần Hoàng A sinh ngày 03/12/1996 và Trần Việt A sinh ngày 20/11/1999, hiện hai cháu đều đã trưởng thành, sống tự lập được nên chị không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng các con chung. Về tài sản chung giữa chị và anh Trần Văn H thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Trần Văn H vắng mặt và không có lời khai. Tòa án đã phối hợp với chính quyền xã Phúc Thắng tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn H và anh Trần Văn H đã đọc nhưng không ký nhận, không cộng tác làm việc và anh Trần Văn H không cho gia đình anh nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt cho anh Trần Văn H. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Việt H và anh Trần Văn H. Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị Nguyễn Thị Việt H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Việt H và anh Trần Văn H đều cư trú tại xã Ph, huyện N, tỉnh N, nay chị Nguyễn Thị Việt H có đơn xin ly hôn anh Trần Văn H và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn H vắng mặt nhưng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn H

và tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho anh Trần Văn H, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Việt H và anh Trần Văn H được tổ chức kết hôn vào tháng 01/1996, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N nay là xã Ph, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị Việt H và anh Trần Văn H sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do hai bên không hợp tính nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Việt H và anh Trần Văn H không được cải thiện. Từ tháng 5/2016 đến nay chị Nguyễn Thị Việt H và anh Trần Văn H đã sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Việt H và anh Trần Văn H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Nguyễn Thị Việt H xin được ly hôn anh Trần Văn H nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Việt H và anh Trần Văn H có hai con chung là cháu Trần Hoàng A sinh ngày 03/12/1996 và cháu Trần Việt A sinh ngày 20/11/1999, hiện nay hai cháu đều đã trưởng thành, sống tự lập được, nay chị Nguyễn Thị Việt H và anh Trần Văn H không yêu cầu hay ý kiến gì về việc giải quyết nuôi dưỡng các con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Việt H và anh Trần Văn H không có ý kiến hay yêu cầu giải quyết về tài sản chung của anh chị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Việt H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Việt H và anh Trần Văn H.

2- Án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Việt H phải nộp 300.000 đồng,

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Việt H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0004184 ngày 13/4/2021 tại Chi cục thi Hình án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị Nguyễn Thị Việt H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị Việt H, vắng mặt anh Trần Văn H. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án và người phải thi Hình án có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi Hình dân sự. Thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hình dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKS huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã Ph;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng